

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
TP. HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 199/2024/HS - ST
Ngày: 13/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Kim Cúc**

Các Hội thẩm nhân dân :
1. Bà Trần Thị Minh
2. Ông Nguyễn Việt Anh

Thư ký phiên tòa: **Ông Trần Hải Minh**

- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Cừ - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai - thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2024/QĐXXST - HS ngày 29/4/2024 đối với bị cáo:

Trần Mạnh T; Sinh năm: 1991; HKTT: số nhà 352 tổ 14 phường H, quận H, Hà Nội; ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề Nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Hữu K , sinh năm 1961; con bà: Đào Thị T , sinh năm 1960, Vợ là Ngô Anh T , sinh năm 1993; có hai con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ ngày: 10/4/2024. Bị cáo hiện giam tại trại tạm giam số 2 Công an TP Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa.)

* Người bị hại :

Bà Đào Thị T- sinh năm 1960

Địa chỉ: số 42 ngách 15/10 ngõ G, phường H, quận H, Hà Nội(Xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, Trần Mạnh T và mẹ đẻ là bà Đào Thị T (sinh năm 1960, HKTT: Số 352 Tổ 14, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, Hà Nội) sống chung nhà, nhưng do mâu thuẫn giữa hai mẹ con, vì nghĩ rằng trước đó bà T có nói T về việc bạn của T lấy tiền của bà, nên bà T về ở cùng chồng tại Số nhà 3C/78/169, đường Hoàng Mai, Tổ 14, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Khoảng 20 giờ ngày 09/4/2024, sau khi đã uống rượu, T đi về nơi bà T ở gặp bà T đang ở nhà một mình. Giữa T và bà T xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại với nhau. T chốt trái cửa cổng sắt và cửa ra vào nhà rồi dùng hai tay đẩy bà T ngã ra sàn nhà. T tiếp tục lôi bà T vào nhà vệ sinh bắt bà T quỳ xuống nền. T mở vòi nước cho chảy đầy chậu nhựa to, rồi dùng tay phải Tm tóc, cổ dúm đầu bà T vào chậu nước nhiều lần. Sau đó, T hỏi bà T để điện thoại ở đâu để T kiểm tra lại nội dung tin nhắn liên quan đến việc mất tiền trước đó. Trong lúc T lên gác xếp lấy điện thoại, bà T chạy ra cửa thì bị T giữ lại, tiếp tục lôi bà T vào nhà vệ sinh vật ra sàn nhà. T dùng gối phải đè lên ngực, dùng tay phải tát, đấm vào mặt bà T, tiếp đó dùng hai chân đạp vào vùng ngực, sườn bà T nhiều cái và tiếp tục dìm đầu bà T vào chậu nước. Lúc này em gái T là chị Trần Thu Trang (sinh năm 1997, trú tại Số nhà 3B cạnh nhà bà T) gọi cửa ở bên ngoài nên T dừng lại, mặc áo rồi mở cổng bỏ đi.

Sau khi sự việc xảy ra, bà T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện T Nhân trong tình trạng bầm tụ mắt trái, xuất huyết dưới củng mạc; Cắt lớp vi tính ngực hình ảnh tổn thương kính mờ rải rác hai phổi, tràn khí khoang màng phổi trái số lượng ít, gãy xương sườn I hai bên, gãy xương sườn V, VI, IX, X, XI, XII trái; Chụp cắt lớp cột sống: Vỡ đốt sống C7 còn vững;

Đến ngày 10/4/2024, chị Trang đã gửi đơn trình báo sự việc bà T bị T gây thương tích đến cơ quan công an. Đồng thời, T cũng đến xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bà Đào Thị T sau khi bị gây thương tích. Tại Kết luận giám định số 623/KLTTCT-TTPT ngày 14/5/2024 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Hà Nội kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Đào Thị T tại thời điểm giám định là 53%. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT, gồm: Gãy xương sườn I bên trái và bên phải 3,96%; Gãy xương sườn II, III, IV, VI, IX, X, XI, XII trái 14,92%; Tổn thương màng phổi hai bên 05,91%; Gãy thân đốt sống C7 tổn thương 31%; Gãy gai ngang C7 hai bên 5%; Gãy mỏm gai C7 tổn thương 6%; Chạm thương*

phần mềm vùng mắt, mắt, gối phải không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng: 00%.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đào Thị T không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra, Trần Mạnh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 190/CT - VKS ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã truy tố bị cáo **Trần Mạnh T** về tội “có ý gây thương tích” thuộc trường hợp “đối với mẹ của mình” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm d, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: bị cáo Trần Mạnh T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo là đúng, không oan, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm d, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo mức án từ 5 năm 6 tháng đến 06 năm tù . Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: khoảng 20 giờ

ngày 09/4/2024, tại số nhà 3C/78/169, đường Hoàng Mai, tổ 14, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Trần Mạnh T xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ đã có hành vi dùng hai tay đẩy ngã mẹ đẻ của mình là bà Đào Thị T, dùng tay ấn dìm đầu bà T nhiều lần vào chậu nước; tát và đấm vào vùng mặt; dùng chân đạp vào vùng ngực, sườn gây ra các thương tích tại vùng cổ, gáy, mặt và vùng ngực, sườn, với tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 53%.

Kết luận giám định số 623/KLTTCT-TTPT ngày 14/5/2024 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Hà Nội kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Đào Thị T tại thời điểm giám định là 53%. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT, gồm: Gãy xương sườn I bên trái và bên phải 3,96%; Gãy xương sườn II, III, IV, VI, IX, X, XI, XII trái 14,92%; Tổn thương màng phổi hai bên 05,91%; Gãy thân đốt sống C7 tổn thương 31%; Gãy gai ngang C7 hai bên 5%; Gãy mỏm gai C7 tổn thương 6%; Chạm thương phần mềm vùng mặt, mắt, gót phải không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng: 00%.*

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội cố ý gây thương tích. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị hại là bà Đào Thị T không có mâu thuẫn lớn với bị cáo, lại có quan hệ máu mủ, là người sinh ra bị cáo nhưng bị cáo đã đánh đập gây thương tích cho chính mẹ đẻ của mình thể hiện tích chất côn đồ. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn vi phạm nghiêm trọng đạo đức, gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm do bị cáo đã gây ra.

[3] Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đã tự ra đầu thú nên bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về phần bồi thường dân sự và các vấn đề khác: Bị hại không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm d, i khoản 1 điều 134 ; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ: điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục án phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo Trần Mạnh T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt: bị cáo Trần Mạnh T: **06(sáu) năm tù.** Hạn tù tính từ ngày 10/4/2024.

Trách nhiệm dân sự : Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: không

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Công an quận Hoàng Mai , TP Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2
- Bị cáo.
- Lưu VP; HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Cúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**